TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/DS - PT
Ngày 10 - 8 - 2017
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán điện.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ

Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại phòng xét xử án dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2017/TLPT - DS ngày 19 tháng 6 năm 2017, về tranh chấp hợp đồng mua bán điện , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 576/2017/QĐ - PT ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Mai Phúc A, sinh năm 1954

Địa chỉ cư trú: Số 94, đường L, tổ dân phố 5(nay là tổ dân phố Đ), phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Đ (tên gọi khác Trần Thị Anh Đ), theo văn bản uỷ quyền ngày 30/6/2016

Địa chỉ cư trú: Số 94, đường L, tổ dân phố 5(nay là tổ dân phố Đ), phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị đơn*: Tổng công ty Điện lực M

Địa chỉ: Số 78A Duy Tân, quận H, thành phố Đ

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình N- Tổng giám đốc, vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T - Giám đốc Điện lực Đ, theo văn bản uỷ quyền số 5997/UQ - EVNCPC ngày 28/7/2017

Địa chỉ: Đường Trần Quang Khải, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn : Ông Lê Minh T – Luật sư, Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1973 là người đại diện theo uỷ quyền của ông Mai Phúc A, sinh năm 1954

Địa chỉ cư trú : Số 94, đường Lê Lợi, tổ dân phố 5 (nay là tổ dân phố Đ), phường Hải Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên toà của các đương sự, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22 tháng 11 năm 2006 ông Mai Phúc A và Công ty điện lực 3 (nay là Tổng công ty điện lực M thông qua đơn vị được uỷ quyền là Điện lực Đ ký kết hợp đồng mua bán điện số 06/114332 thời gian thực hiện hợp đồng là 5 năm kể từ ngày ký và được gia hạn thêm 5 năm nếu hai bên không có yêu cầu sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng. Theo nguyên đơn thì trong quá trình thực hiện hợp đồng bên bán điện là Tổng công ty điện lực M mà đại diện theo uỷ quyền là Điện lực Đ đã có nhiều hành vi vi phạm hợp đồng như ngừng bán điện không có lý do chính đáng, cố ý ghi và tính sai chỉ số thực dùng, khi tiến hành treo tháo hệ thống đo đếm điện (công tơ) đều không thông báo trước với bên mua điện, không giao trả biên bản treo tháo, không chốt số điện thực tại với bên mua điện; bên bán điện ghi số điện hàng tháng không theo ngày, giờ nhất định (vi phạm điều 5 của Hợp đồng); bên bán điện đã lợi dụng phương tiện kỹ thuật để nhân hệ số của toàn bộ hệ thống đo đếm điện của đồng hồ điện tử gây thiệt hại cho bên mua điện; vi phạm chế độ kế toán thống kê, thu phí đóng cắt không đúng lý do thực tế, cố ý ghi sai số điện thực dùng của bên mua điện để thu tiền không đúng quy định. Vì vậy, ông Mai Phúc A khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc Tổng công ty điện lực M bồi thường các thiệt hại với số tiền 102.265.429 đồng và xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (VTV1 và hệ thống phát thanh của phường nơi gia đình cư trú).

Bị đơn Tổng công ty điện lực M do người đại diện theo uỷ quyền là Giám đốc Điện lực Đ thừa nhận trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã có một số thiếu sót như tháo lắp đồng hồ đo đếm điện chưa có ký xác nhận của khách hàng

trong biên bản treo tháo; việc ghi chỉ số đồng hồ không đúng một ngày nhất định trong tháng (theo giải thích của đại diện bị đơn thì những lần trên đều trùng vào ngày nghĩ lễ, tết nên không thể thực hiện vào ngày nhất định). Những sai sót này của cán bộ phía Điện lực hết sức cầu thị, nên đã trực tiếp và có văn bản thừa nhận khuyết điểm và đã xin lỗi khách hàng Mai Phúc A. Tuy nhiên, việc ngừng cung cấp điện là do nguyên đơn không thanh toán tiền mua điện theo quy định mặc dù đã được thông báo về việc trả tiền điện(quy định tại khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng mua bán điện).

Các nội dung khác như nghi ngờ công tơ điện chạy không chính xác, sản lượng điện ghi trên hoá đơn không đúng với thực tế tính toán của gia đình là không có cơ sở. Phía Điện lực đã thực hiện đầy đủ các quy trình đúng quy định của pháp luật trong việc thực hiện Hợp đồng mua bán điện đối với hộ gia đình. Do đó, bị đơn không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2017/DS - ST ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định: Áp dụng các Điều 122, 124, 401, 402, 405, 412, 422 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 5, Khoản 14 Điều 3; Điều 22, 23, 24, 25, 27, 46 Luật điện lực; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án. Không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông Mai Phúc A đối với Tổng công ty Điện lực M về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, tổn thất tinh thần, yêu cầu xin lỗi công khai và phạt hợp đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên buộc ông Mai Phúc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án cho các đương sự.

Ngày 23 tháng 5 năm 2017 ông Mai Phúc A và bà Trần Thị Đ (bà Đ được ông Mai Phúc A uỷ quyền) kháng cáo với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại về vật chất cho nguyên đơn số tiền 102.265.429 đồng, phạt vi phạm hợp đồng mua bán điện theo Điều 8 Hợp đồng đã ký kết, buộc bồi thường tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ bản và Tổng công ty điện lực M xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (VTV1 và hệ thống phát thanh của phường nơi gia đình cư trú).

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Trần Thị Đ là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo . Các bên đương sự không thỏa thuận với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên; nguyên đơn, bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 25 tháng 5 năm 2017 Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được đơn kháng cáo của bà Trần Thị Đ và đơn kháng cáo của ông Mai Phúc A đề ngày 23/5/2017 đối với Bản án số : 03/2017/DS – ST ngày 09/5/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới . Hội đồng xét xử thấy đơn kháng cáo của ông Mai Phúc A và đơn kháng c áo của bà Trần Thị Đ đều làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông Mai Phúc A không nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo thông báo của Toà án, căn cứ khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ông Mai Phúc A được coi là từ bỏ việc kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Mai Phúc A. Đối với đơn kháng cáo của bà Trần Thị Đ được ông Mai Phúc A uỷ quyền và đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo tại Biên lai số 0000029 ngày 05/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

Đối với Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Trong thời gian Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án và ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn không có thủ tục yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Tuy nhiên, ngày 28/7/2017 Tòa án nhận được hồ sơ của bị đơn yêu cầu Tòa án chấp nhận Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn , tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của bị đơn vẫn yêu cầu Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Căn cứ khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án chấp nhận để các Luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của bị đơn.

[2] Về nội dung: Việc nguyên đ ơn khởi kiện và kháng cáo cho rằng ngày 12/8/2008 và ngày 12/12/2011 Điện lực Đ đã tự ý thay đổi hệ thống đo đếm không thông báo trước cho bên mua điện, không giao trả biên bản treo tháo hệ t hống đo đếm, không chốt số điện thự c tại với bên mua điện nên đã vi phạm hợp đồng và gây thiệt hại cho bên mua điện, vì thế phải bồi thường. Hội đồng xét xử thấy, việc thông báo và thay đổi thiết b ị đo đếm của bị đơn đã thực hiện đúng quy định , nhưng việc giao trả biên bản chốt số điện thực dùng và biên bản treo tháo hệ thống

đo đếm của bị đơn đối với nguyên đơn chưa đúng thời gian cam kết. Tuy nhiên, vi phạm của bị đơn chưa gây thiệt hại về vật chất cho nguyên đơn, hơn nữa tại đơn kháng cáo và tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn không chứng minh được thiệt hại thực tế của mình do bị đơn đã gây ra như thế nào và thiệt hại cụ thể với số tiền là bao nhiêu nên không có cơ sở xem xét. Mặt khác, theo quy định tại Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005 thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là hai năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, các chủ thể khác bị xâm phạm; Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là ba năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết và phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, theo đó thời hiệu khởi kiện các nội dung vi phạm hợp đồng mua bán điện nêu trên của nguyên đơn đã hết. Vì vậy, Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo này của nguyên đơn.

[3] Đối với nội dung kháng cáo nêu ngày 01 tháng 12 năm 2016 Điện lực Đ tự ý treo tháo hệ thống đo đếm(công tơ) với các số liệu thông tin không đầy đủ và trùng khớp giữa biên bản treo tháo thiết bị đo đếm và biên nhận thanh toán tiền điện, Hội đồng xét xử thấy: Đây là nội dung kháng cáo vượt quá phạm vi khởi kiện(đơn khởi kiện không có nội dung này) và chưa được Toà án cấp sơ thẩm giải quyết, theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự thì không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm nên không chấp nhận nội dung kháng cáo này của nguyên đơn.

[4] Về kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại vật chất số tiền 102.265.429 đồng do ngừng bán điện không có lý do, ghi sai chỉ số đồng hồ, ghi chỉ số điện không cố định một ngày trong tháng, các thiệt hại do mất thời gian đi kiện và thuê luật sư thấy: Sau khi nhận được đơn kiến nghị của gia đình ông Mai Phúc A ngành điện lực các cấp đã thành lập các Đoàn kiểm tra, giải quyết đơn kiến nghị (việc kiểm tra, giải quyết có đại diện gia đình ông Mai Phúc A tham gia) và đã xác định Điện lực Đ đã thực hiện đúng hợp đồng. Cụ thể, việc ngừng cấp điện là do phía nguyên đơn đã được thông báo phải trả tiền sử dụng điện nhiều lần nhưng nguyên đơn không thanh toán, mặt khác trước lúc ngừng cấp điện bị đơn đã thông báo bằng văn bản cho nguyên đơn, việc ngừng cấp điện của bị đơn đã thực hiện đúng khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng mua bán điện do hai bên đã ký kết; việc không ghi chỉ số điện năng một ngày cụ thể trong tháng là do các ngày cụ thể trong tháng trùng với ngày nghĩ lễ, tết nên không thể thực hiện được, điều này phù hợp với quy định tại Điều 5 Hợp đồng mua bán điện (BL 38); về thiết bị đo đếm điện được các Đoàn kiểm tra xác định thiết bị đúng theo quy chuẩn không có ghi sai lệch chỉ số điện; về hoá đơn tiền điện không ghi sai lệch chỉ số điện năng nguyên đơn đã dùng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện

hợp đồng phía bị đơn vẫn có một số vi phạm hợp đồng nhưng những vi phạm đó không gây thiệt hại về vật chất cho nguyên đơn. Hơn nữa, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu bồi thường do vi phạm hợp đồng nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh phía bị đơn đã gây thiệt hại vật chất cho nguyên đơn để Toà án cấp phúc thẩm xem xét . Mặt khác, tại đơn kháng cáo và tại phiên toà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại số tiền 102.265.429 đồng nhưng không nêu rõ các thiệt hại cụ thể do những vi phạm nào của bị đơn gây ra và số tiền cụ thể của từng vi phạm là bao nhiêu nên Toà án cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét.

[5] Việc nguyên đơn kháng cáo yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng, buộc bị đơn phải bồi thường tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ bản và công khai xin lỗi trên thông tin đại chúng (VTV1 và trên loa phát thanh của phường nơi nguyên đơn cư trú) thấy: Nguyên đơn yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng theo Điều 8 của hợp đồng do các hành vi vi phạm của bị đơn nhưng trong đơn kháng cáo và tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn không nêu rõ yêu cầu phạt như thế nào và số tiền cụ thể là bao nhiêu nên không có căn cứ để xem xét . Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và buộc công khai xin lỗi của nguyên đơn thấy quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán điện phía bị đơn đã thực hiện đúng hợp đồng, không có lỗi vi phạm nghiêm trọng phải bồi thường về vật chất và thực tế nguyên đơn không chứng minh được thiệt hại cụ thể của mình nên không có căn cứ để buộc bị đơn phải bồi thường tổn thất tinh thần và phải công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng theo yêu cầu của nguyên đơn.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Đ là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Mai Phúc A để giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 03/2017/DS - ST ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm . Bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 122, Điều 124, Điều 401, Điều 402, Điều 405, Điều 412, Điều 422 và Điều 427 Bộ luật dân sự 2005; khoản 5 và

khoản 14 Điều 3; Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 27 và Điều 46 Luật điện lực; khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Không chấp nhận kh áng cáo của ông Mai Phúc A và kháng cáo của bà Trần Thị Đ để giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 03/2017/DS - ST ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông Mai Phúc A đối với Tổng công ty Điện lực M về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại, tổn thất tinh thần, yêu cầu xin lỗi công khai và phạt hợp đồng.

3. Về án phí: Buộc ông Mai Phúc A phải chịu 2.574.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ 1.487.000 đồng tiền tạm ứng án phí tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001607 ngày 05/7/2016 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0000029 ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB (P9);
- TAND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa